

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 07-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiện Bửu;

Ông Phạm Thủy Nông;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn M Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: M), sinh năm: 1985 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Sống lang thang, không có nơi cư trú nhất định; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, 63 tuổi (*đã chết*) và bà Lê Thị G, 60 tuổi (*đã chết*); Bị cáo là con một trong gia đình; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 01/3/2018; Tạm giam: Từ ngày 10/3/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Nguyễn Hữu Li, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường An Lộc, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường An Lộc, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã AH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp

3. Võ Thanh Tuyên, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã AH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 01/3/2018 Nguyễn Văn L đi bộ đến phía trước nhà anh Nguyễn Hữu Li thuộc khóm AT A, phường An Lộc, thị xã HN, nhìn thấy 01 (Một) xe mô tô biển số 66F7-6562, màu nâu (nho), số máy 150FMG-01536814, số khung DR100-20013549, nhãn hiệu DRIN đang đậu phía trước nhà nhưng không người trông coi và có sẵn chìa khóa trên xe nên L lén lút đến mở khóa xe và điều khiển về hướng huyện TN. Lúc này, chị Nguyễn Thị Lệ T là chị ruột của anh Li tri hô mất xe nên anh Li điều khiển xe mô tô rượt đuổi theo L đến gần Bến phà Mười Đầu thuộc địa phận ấp An Phước, xã An Bình A, thị xã HN thì gặp L, nên anh Li kêu dừng lại trả xe nhưng L tiếp tục điều khiển xe vừa trộm được về hướng huyện TN, khi đến địa phận thuộc ấp 2, xã AH, huyện TN thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp (Phòng PC45) cùng với anh Li và người dân bắt quả tang L với tang vật là một chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên.

** Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) xe mô tô biển số 66F7-6562, màu nâu (nho), số máy 150FMG-01536814, số khung DR100-20013549, nhãn hiệu DRIN.*

Tại Biên bản định giá số 04/BB - HĐĐGTS, ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, xác định giá trị thực tế 01 (Một) xe mô tô biển số 66F7-6562, màu nâu (nho), số máy 150FMG-01536814, số khung DR100-20013549, nhãn hiệu DRIN là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã trao trả lại xe mô tô biển số 66F7-6562, màu nâu (nho), số máy 150FMG-01536814, số khung DR100-20013549, nhãn hiệu DRIN cho bị hại Nguyễn Hữu Li.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Hữu Li đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số:13/CT-VKS-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn L(tên gọi khác là M), về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù

hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hữu Li vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Hữu Li đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự, đồng thời tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Bị cáo Nguyễn Văn L thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 66F7-6562 màu nâu(nho), số máy 150FMG-01536814, số khung DR100-20013549, nhãn hiệu DRIN của anh Nguyễn Hữu Li bán để lấy tiền tiêu xài.

Căn cứ Biên bản định giá số 04/BB - HĐĐGTS, ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, xác định giá trị thực tế xe mô tô biển số 66F7-6562, màu nâu (nho), số máy 150FMG-01536814, số khung DR100-20013549, nhãn hiệu DRIN mà bị cáo Nguyễn Văn L chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Hữu Li là 3.000.000đồng.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và Điều 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại”.

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định, khi phát hiện tài sản của người khác để không có người trông coi là bị cáo lên lút chiếm đoạt ngay, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, khi bị phát hiện rượt đuổi, truy bắt, bị cáo lại điều khiển xe trộm được bỏ chạy một cách quyết liệt, điều đó chứng tỏ bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm M của pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm M của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý thức phạm tội như bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường:

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Hữu Li đã nhận lại chiếc xe mô tô bị mất và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: M) đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: M) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01 tháng 3 năm 2018.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: M) phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2018).

Bị hại Nguyễn Hữu Li được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- VKSND Tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo Nguyễn Văn L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống

